

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST
Ngày 24-9-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Thanh Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thùy Linh
Ông Lộc Văn Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Choi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 53/2021/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2021 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lành Phương N, sinh năm 1992; cư trú tại: Khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1995; cư trú tại: Khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 25-6-2021, bản khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Lành Phương N trình bày:

Anh Lành Phương N và chị Hoàng Thị H quen biết nhau, tự nguyện tìm hiểu, việc kết hôn giữa hai người là trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 14-11-2014. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2018 vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, bất đồng quan điểm, chị Hoàng Thị H thường xuyên đi chơi đêm và nhắn tin với những người đàn ông lạ, anh đã khuyên nhiều lần nhưng không nghe lời, mỗi lần vợ chồng cãi nhau chị Hoàng Thị H lại bỏ nhà đi. Lần gần đây nhất là từ tháng 4/2021, sau khi vợ chồng cãi nhau chị Hoàng Thị H đã bỏ đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh. Bản thân anh và hai bên gia đình đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không cải thiện được tình cảm. Hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2021 đến nay, cả hai không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Lành Phương N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên viết đơn xin ly hôn. Tại phiên tòa anh Lành Phương N vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Hoàng Thị H. Về con chung: Có 01 con chung là Lành Khánh S, sinh ngày 04/4/2015 hiện đang chung sống cùng anh Lành Phương N. Khi ly hôn anh Lành Phương N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lành Khánh S đến khi cháu Sơn trưởng thành, không yêu cầu chị Hoàng Thị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Hoàng Thị H đã được biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình do anh Lành Phương N và gia đình thông báo nhưng không tham gia tố tụng. Qua xác minh tại Công an thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn và trưởng khu N, thị trấn L, thấy rằng chị Hoàng Thị H hiện đang làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh. Chị Hoàng Thị H đã biết việc anh Lành Phương N yêu cầu ly hôn nhưng cố tình không đến Tòa án để giải quyết. Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn chị Hoàng Thị H không tham gia tố tụng.

Người làm chứng ông Lành Văn L trình bày: Ông là bố đẻ của anh Lành Phương N. Đầu năm 2014 anh Lành Phương N và chị Hoàng Thị H kết hôn, sau khi kết hôn vợ chồng anh N, chị H sinh sống cùng gia đình ông. Trong quá trình chung sống ông thấy vợ chồng Nam, Hoa thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau, chị H thường xuyên bỏ nhà đi một thời gian lại về. Anh N không muốn vợ đi làm xa nhưng chị H vẫn đi công ty làm công nhân, thỉnh thoảng mới về thăm con, mỗi lần về vợ chồng Nam, Hoa lại cãi nhau, chị H lại bỏ đi. Nay anh N làm đơn ly hôn với chị H, ông không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Người làm chứng chị La Thị P trình bày: Chị là em họ của anh Lành Phương N. Nhiều lần chị thấy vợ chồng anh N, chị H cãi nhau, nhiều lần chị H bỏ nhà đi nhưng sau đó lại về. Chị H thường xuyên đi Bắc Ninh làm công nhân, thỉnh thoảng mới về thăm gia đình. Trước khi chị H đi công ty vợ chồng anh N, chị H có cãi nhau, chị không biết vì nguyên nhân gì. Chị thường xuyên liên lạc với chị H qua facebook, chị đã thông báo cho chị H biết việc anh N đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án và thông báo thời gian Tòa án triệu tập chị H nhưng chị

H trả lời là không về, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định. Lần gần đây nhất chị liên lạc với chị H là ngày 04/8/2021, chị H cho biết do dịch bệnh covid 19 đi lại cũng khó khăn nên chị H không về. Còn việc ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Hoàng Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Anh Lành Phương N và chị Hoàng Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2014, vì vậy xác định hôn nhân là hợp pháp, trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, ly thân từ tháng 4-2021 đến nay và không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Anh Lành Phương N xin ly hôn với chị Hoàng Thị H là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh Lành Phương N được ly hôn với chị Hoàng Thị H. Về con chung: Khi ly hôn giao cháu Lành Khánh S cho anh Lành Phương N có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cho tới tuổi trưởng thành. Chị Hoàng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Lành Phương N không yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Anh Lành Phương N phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Hoàng Thị H đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng không có mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Hoàng Thị H.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Hoàng Thị H, cư trú tại khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lành Phương N và chị Hoàng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn ngày 14/11/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh Lành Phương N và chị Hoàng Thị H là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của anh Lành Phương N và chị Hoàng Thị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh Lành Phương N là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Lành Phương N và chị Hoàng Thị H có 01 con chung là Lành Khánh S, sinh ngày 04/4/2015. Anh Lành Phương N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Hoàng Thị H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, bản thân anh Lành Phương N lao động tự do, có thu nhập khoảng 9.000.000 đồng – 10.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, con chung do anh Lành Phương N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em phát triển toàn diện nên giao con chung là cháu Lành Khánh S, sinh ngày 04/4/2015 cho anh Lành Phương N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Lành Phương N không yêu cầu. Chị Hoàng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Anh Lành Phương N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lành Phương N được ly hôn với chị Hoàng Thị H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2014, quyển số 01/2013, đăng ký ngày 14/11/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung: Giao con chung Lành Khánh S, sinh ngày 04/4/2015 cho anh Lành Phương N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Hoàng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Lành Phương N không yêu cầu. Chị Hoàng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Hoàng Thị H thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Lành Phương N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận anh Lành Phương N đã nộp đủ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0001534 ngày 20 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Lành Phương N được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị Hoàng Thị H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Giáp Thanh Long

